

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị, địa phương từ nguồn kết dư ngân sách tỉnh năm 2018 để đầu tư xây dựng các công trình phục vụ chống hạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 về Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2018; số 14/NQ-HĐND ngày 23/3/2020 về Điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương năm 2018;

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 43/HĐND-VP ngày 17/4/2020 về việc thống nhất phân bổ nguồn vốn kết dư ngân sách tỉnh năm 2018 để đầu tư xây dựng các công trình phục vụ chống hạn năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1064/TTr-STC ngày 20/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi NSNN năm 2020 cho các đơn vị, địa phương với tổng số tiền: 37.000 triệu đồng (Ba mươi bảy tỷ đồng) để đầu tư xây dựng các công trình phục vụ chống hạn năm 2020, chi tiết theo phụ biểu đính kèm;

Nguồn kinh phí: nguồn kết dư ngân sách tỉnh năm 2018 đã được HĐND tỉnh phê chuẩn tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 23/3/2020.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 1 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. ĐN

CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

PHỤ BIỂU CHI TIẾT

**GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2020 CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA
PHƯƠNG TỪ NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 551 /QĐ-UBND ngày 21 /4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Địa phương/đơn vị	Danh mục công trình	Kinh phí
	TỔNG CỘNG		37.000
1	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc		800
-		Đầu nối, mở rộng đường ống cấp nước khu giãn dân thôn Tập Lá, xã Phước Chiến	800
2	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam		2.940
-		Nạo vét ao cũ, đào ao phục vụ chống hạn tại xã Phước Ninh, Phước Nam, Nhị Hà	2.450
-		Hỗ trợ khoan giếng, đào giếng tại xã Phước Nam, Nhị Hà, Phước Ninh	490
3	Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái		1.500
-		Nạo vét, đào các ao lớn, nhỏ trên địa bàn huyện Bác Ái	1.500
4	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải		3.400
-		Nâng cấp đập dâng cấp nước sinh hoạt thôn Cầu Gãy- Vĩnh Hy	2.000
-		Nạo vét Ao Bầu Tró ngoài và giữa (Thái An), xã Vĩnh Hải	200
-		Khoan 04 giếng phục vụ chống hạn tại thôn Mỹ Hòa và Thái An, xã Vĩnh Hải	100
-		Khôi phục và cải tạo giếng (3 giếng) phục vụ chống hạn tại thôn Đá Hang và thôn Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải	50
-		Nạo vét, mở rộng ao Đá Bàn thôn Mỹ Phong, xã Thanh Hải	300
-		Nạo vét, khơi thông suối Bầu Thủ, xã Phương Hải	100

TT	Địa phương/đơn vị	Danh mục công trình	Kinh phí
-		Nạo vét, khơi thông suối mương Bầu Gộ, xã Phương Hải	150
-		Nạo vét kênh mương từ cầu Đỏ Gò Đền đến cống Mỹ Nhơn, xã Tân Hải	150
-		Nạo vét kênh mương từ bầu ông Hấp đến ruộng ông Huỳnh Văn Lén, xã Tân Hải	100
-		Nạo vét khơi thông kênh mương Suối Tre, xã Xuân Hải	100
-		Sửa chữa, hạ thấp 2 họng buy (Đá Bắn, Ninh Căn), xã Hộ Hải	150
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		24.090
5.1	Chi cục Thủy lợi		450
-		Đào, lắp đặt đường ống tiếp nước từ Tuyến ống kênh TM10 thuộc Hệ thống kênh tưới Tân Mỹ về suối Sa Ra phục vụ chống hạn khu vực Mỹ Hiệp xã Mỹ Sơn thuộc khu tưới hồ Phước Trung	450
5.2	Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn		23.000
-		Đầu nối đường ống cấp nước Tân Mỹ đến HTCN Phước Trung, huyện Bắc Ái	8.500
-		Đầu nối đường ống cấp nước Tân Mỹ đến tuyến ống cấp nước thô kênh Bắc tại điểm cuối thôn An Hòa, huyện Ninh Hải	12.300
-		Đầu nối, mở rộng đường ống cấp nước Vạn Phước đến khu dân cư mới Phú Nhuận	1.200
-		Mở rộng một số tuyến đường ống HTCN Phước Đại huyện Bắc Ái	1.000
5.3	Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Sông Trâu		30
-		Kinh phí phòng chống cháy rừng năm 2020	30
5.4	Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Sông Sắt		40
-		Kinh phí phòng chống cháy rừng năm 2020	40
5.5	Ban Quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Tân Giang		40

TT	Địa phương/đơn vị	Danh mục công trình	Kinh phí
-		Kinh phí phòng chống cháy rừng năm 2020	40
5.6	Ban Quản lý rừng phòng hộ Krongpha		40
		Kinh phí phòng chống cháy rừng năm 2020	40
5.7	Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển Thuận Nam		490
-		Kinh phí phòng chống cháy rừng năm 2020	40
-		Nạo vét, đào ao, khoan giếng phục hồi vườn ươm và nước cho gia súc tại Ban Quản lý rừng ven biển Thuận Nam (khu vực Núi Chà Bang)	450
6	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa		40
-		Kinh phí phòng chống cháy rừng năm 2020	40
7	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình		40
-		Kinh phí phòng chống cháy rừng năm 2020	40
8	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi		4.100
-		Nạo vét kênh N1 và khai thông dòng chảy từ hồ Thành Sơn tiếp nước cho Kênh Bắc	1.000
-		Nạo vét đoạn dẫn Lâm Cẩm từ đầu tuyến đến thượng lưu Cầu Bảo	600
-		Nạo vét và tu sửa vai phải đập Ma Rong - thuộc hệ thống kênh tiêu Suối Sa	700
-		Nạo vét kênh chính Nam cũ và kênh Mương Âm - hệ thống thủy lợi Nha Trinh	450
-		Nạo vét kênh Chà Là từ cầu Đá bạc cũ đến cuối tuyến	750
-		Nạo vét kênh Mần Mần đoạn từ hạ lưu quốc lộ 1A đến KC - Hệ thống thủy sản Đầm Nại	600
9	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn		50

TT	Địa phương/đơn vị	Danh mục công trình	Kinh phí
-		Hỗ trợ kinh phí để thực hiện chi trả chữa cháy rừng	50
10	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến		40
-		Hỗ trợ kinh phí để thực hiện chi trả chữa cháy rừng	40